

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CBGVNV
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Biên chế	Đảng viên	Trình độ chuyên môn	Phân công chuyên môn năm học 2020-2021	Kiểm nhiệm	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hương	1972	Hiệu trưởng	x	x	ĐHSPMN ĐHQLGD	Phụ trách chỉ đạo chung HD dạy 2h/tuần		
2	Lưu Ngọc Nhung	1982	P. Hiệu trưởng	x	x	ĐHSPMN ĐHQLGD	Phụ trách CMGD khối 2,3,4,5 tuổi, PTTĐ,CNTT. HHD dạy 4h/tuần		
3	Nguyễn Thị Ly	1979	P. Hiệu trưởng	x	x	ĐHSPMN	Phụ trách CSND,CSSK, PCGD, CMGD khối HD dạy 4h/tuần		
4	Vũ Thị Hương	1989	Giáo viên	x	x	CĐSPMN	CN và giảng dạy nhóm trẻ 2A1		
5	Nguyễn Thị Ly	1991	Giáo viên	x	x	ĐHSPMN	CN và giảng dạy nhóm trẻ 2A1		
6	Nguyễn Thị Lập	1983	Giáo viên	x	x	ĐHSPMN	CN và giảng dạy nhóm trẻ 2A1		
6	Nguyễn Thị Vân Ngọc	1985	Giáo viên	x	x	ĐHSPMN	CN và giảng dạy nhóm trẻ 2A2		
7	Phạm Thị Tuyền	1995	Giáo viên	x	x	ĐHSPMN	CN và giảng dạy nhóm trẻ 2A2		
8	Nguyễn Thị Gái Hiền	1995	Giáo viên	x		ĐHSPMN	CN và giảng dạy nhóm trẻ 2A2		
10	Vũ T.Hoàng Chung	1985	Giáo viên	x	x	ĐHSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 3B1	TTCM 2-3 tuổi	Giảm 3h/tuần

11	Nguyễn Thị Phương	1983	Giáo viên	x	x	DHSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 3B1		
12	Trần Thị Thu	1980	Giáo viên	x	x	DHSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 3B1		
13	Nguyễn T. Thu Hằng	1982	Giáo viên	x	x	DHSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 3B2	TPCM 2-3 tuổi	
14	Nguyễn Thị Phong	1982	Giáo viên	x	x	DHSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 3B2		
15	Nguyễn Kim Quế	1978	Giáo viên	x	x	DHSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 3B2		
16	Nguyễn T. Thu Trang	1974	Giáo viên	x		CDSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 3B3		
17	Ngô Thị Lý	1990	Giáo viên	x	x	DHSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 3B3		
18	Bùi Thị Vân	1981	Giáo viên	x	x	DHSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 4C1		
19	Bùi Thị Hằng	1989	Giáo viên	x	x	DHSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 4C1		
20	Ngô T. Thanh Huyền	1980	Giáo viên	x	x	CDSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 4C2		
21	Bùi Thị An	1978	Giáo viên	x	x	DHSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 4C2		
22	Nguyễn T. Thanh Hào	1980	Giáo viên	x	x	DHSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 4C3		
23	Nguyễn Thị Linh	1991	Giáo viên	x		DHSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 4C3		
24	Nguyễn Thị Mai	1987	Giáo viên	x	x	DHSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 5D1	CTCD	Giảm 2h/tuần
25	Nguyễn Thị Hương	1990	Giáo viên	x	x	DHSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 5D1		
26	Nguyễn Thị Hằng	1985	Giáo viên	x	x	DHSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 5D2		

27	Phạm Thị Quyên	1987	Giáo viên	x	x	ĐHSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 5D2	TPCM 5- 6 tuổi	
28	Vũ Mai Phương	1979	Giáo viên	x	x	ĐHSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 5D3	TTCM 5- 6 tuổi	Giảm 3h/tuần
29	Nguyễn Thị Liên	1984	Giáo viên	x	x	ĐHSPMN	CN và giảng dạy lớp Mẫu giáo 5D3		
30	Vương Thị Phượng	1983	Kế toán	x		ĐH TC- KT	Nhân viên Kế toán	TT-VP	
31	Nguyễn Thị Huế	1984	Y tế	x	x	Y sĩ	Nhân viên Y tế học đường	Thủ Quỹ	
32	Phạm Tự Đức	1963	Bảo vệ						
33	Nguyễn Văn Hồng	1964	Bảo vệ						
34	Hoàng Thị Thạo	1974	Cấp dưỡng			CCNA			
35	Nguyễn Thị Thúy	1974	Cấp dưỡng			CCNA			
36	Tạ Thị Yên	1993	Cấp dưỡng			CCNA			
37	Vương Thị Thúy	1972	Cấp dưỡng			CCNA			
38	Dương Thị Nhung	1972				CCNA			
39	Đỗ Thị Thúy Nga	1995	Cấp dưỡng			TCSPMN			
40	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	1997	Cấp dưỡng			TCSPMN			

Đông Triều, ngày 01 tháng 08 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương